TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:186/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 8 – 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kim L, sinh năm: 1989

Cư trú tại: Ấp A, xã T, thành phố V, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn N, sinh năm: 1985

Cư trú tại: Ấp N, xã L, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn N do quen biết và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chị và anh N chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì cuộc sống hôn nhân giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Chị cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành nên chị và anh N không thể sống chung được nữa. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Y (giới tính nữ) sinh ngày 28/7/2013 và cháu Nguyễn Hoàng Đ (giới tính nam) sinh ngày 17/8/2015, các cháu hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Văn N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh N.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Đặng Văn N. Do chị và anh N chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng kết hôn nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Đặng Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị L khẳng định mâu thuẫn giữa chị và anh N ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh N, hiện anh chị không còn sống chung. Do chị L và anh N không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kim L và anh Đặng Văn N; Về con chung giao cháu Nguyễn Ngọc Y và cháu Nguyễn Hoàng Đ cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản

chung, nợ chung chị L xác định không có nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Chị Nguyễn Kim L và anh Đặng Văn N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nay yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn Đặng Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Kim L và anh Đặng Văn N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 nhưng không ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị Liếng và anh N phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh N. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh N thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị L và anh N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị L. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kim L và anh Đặng Văn N.

[4]. *Về con chung:* Chị L và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Y (giới tính nữ) sinh ngày 28/7/2013 và cháu Nguyễn Hoàng Đ (giới tính nam) sinh ngày 17/8/2015; từ khi chị L và anh N không còn chung sống đến nay cháu Y và cháu Đ được chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; để đảm bảo lợi ích, sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao

cháu Nguyễn Ngọc Y và cháu Nguyễn Hoàng Đ cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 14, 19, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim L đối với anh Đặng Văn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kim L và anh Đặng Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Y (giới tính nữ) sinh ngày 28/7/2013 và cháu Nguyễn Hoàng Đ (giới tính nam) sinh ngày 17/8/2015 cho chị Nguyễn Kim L nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Kim L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh Đặng Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Kim L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim L phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Kim L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019741 lập ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã L;
- UBND xã T, TP.V, tỉnh G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thừa